

HUYỀN THOẠI - MỘT DẪN LUẬN NGẮN

(chương *Mở đầu*)

■ Robert A. Segal, Chu Xuân Diên dịch *

LỜI NGƯỜI DỊCH

Robert A. Segal là giáo sư giảng dạy lý thuyết tôn giáo tại trường đại học Xancaster. Ông đã viết nhiều công trình nghiên cứu lý thuyết về huyền thoại như: *Huyền thoại và nghi lễ* (Theo Myth của Ritual Theory – 1998), *Nghiên cứu các lý thuyết về huyền thoại* (Theorizing about Myth – 1999), *Huyền thoại anh hùng* (Hero Myth – 2000), *Sổ tay lý thuyết huyền thoại* (The handbook of Myth – 2000), *Huyền thoại – Một dẫn luận ngắn* (Myth – A very short Introduction – 2004)...

Robert A. Segal được giới khoa học Anh – Mỹ đánh giá cao. Ông được xem là một trong những chuyên gia hàng đầu có uy tín nhất trên thế giới hiện nay trong lĩnh vực lịch sử lý thuyết huyền thoại. Trong cuốn sách *Huyền thoại – Một dẫn luận ngắn*, tác giả cung cấp một cái nhìn khái quát về các lý thuyết huyền thoại ở thế kỷ XIX và XX, bằng một lối viết vừa súc tích vừa bao quát, vừa uyên bác vừa dễ hiểu. Ngoài phần *Mở đầu* và *Kết luận*, sách gồm 8 chương bàn về 8 chủ đề: 1. Huyền thoại và khoa học; 2. Huyền thoại và triết học; 3. Huyền thoại và tôn giáo; 4. Huyền thoại và nghi lễ; 5. Huyền thoại và văn học; 6. Huyền thoại và tâm lý học; 7. Huyền thoại và cấu trúc; 8. Huyền thoại và xã hội.

Chương *Mở đầu* mà chúng tôi trích dịch sau đây có nội dung giới thiệu tổng quan các cách tiếp cận khác nhau về huyền thoại, sẽ được tác giả triển khai cụ thể trong 8 chủ đề nói trên.

Những lý thuyết về huyền thoại

Mở đầu, xin được nói rõ ngay: cuốn sách này là một dẫn luận không phải là về huyền thoại, mà là về các cách tiếp cận huyền thoại, và chỉ hạn chế ở các lý thuyết hiện đại. Các lý thuyết về huyền thoại có thể cũng lâu đời như bản thân huyền thoại. Chắc chắn lý thuyết về huyền thoại đã có ít nhất là từ thời Tiền – Socrate. Nhưng chỉ đến thời hiện đại – đặc biệt chỉ từ nửa sau thế kỷ XIX – mới có những lý thuyết được coi là khoa học. Bởi vì chỉ từ khi ấy mới có những chuyên ngành khoa học có khả năng đóng góp vào sự hình thành các lý thuyết thực sự khoa học về huyền thoại: những chuyên ngành khoa học xã hội, trong đó nhân loại học, tâm lý học, và ở một mức độ ít hơn, xã hội học, là những chuyên ngành có nhiều đóng góp nhất. Một số lý thuyết xã hội về huyền thoại có thể tìm thấy những nội

dung tương ứng trong các quan điểm lý thuyết có sớm hơn, song các quan điểm lý thuyết khoa học vẫn khác với những quan điểm lý thuyết sớm hơn ấy. Ở chỗ mà những quan điểm lý thuyết sớm hơn ấy phần nhiều là tính chất suy đoán và trừu tượng, thì những quan điểm lý thuyết khoa học dựa nhiều hơn vào những thông tin đã được tích lũy. Những điểm khác biệt do nhà nhân loại học John Beattie tóm lược sau đây, cũng áp dụng được cho các khoa học xã hội khác.

“Đó là trường hợp các bản tường trình của các nhà truyền giáo và các nhà du hành vào các thế kỷ XVIII và XIX ở Châu Phi, Bắc Mỹ, Thái Bình Dương và những nơi khác nữa, những bản tường trình này cung cấp những tài liệu thô, dựa trên đó các tác phẩm nhân loại học đầu tiên đã được viết ra vào nửa sau thế kỷ XIX. Trước đó, đương nhiên là có rất nhiều những phỏng đoán

* PGS, Trường ĐH KHXH&NV TP.HCM

về các thể chế của con người và về nguồn gốc của những thể chế ấy... Mặc dù những suy đoán ấy thường rất hay, song các nhà tư tưởng – tác giả của những suy đoán ấy không phải là các nhà khoa học thực nghiệm; những kết luận của họ không dựa trên những bằng chứng có thể kiểm tra được bằng thực nghiệm; phần nhiều những kết luận ấy được suy diễn từ những nguyên tắc hầu hết hàm ẩn trong các nền văn hóa của chính họ. Thực tế họ là các triết gia và sử gia của Châu Âu, không phải là các nhà nhân loại học” (Beatrice, *Những nền văn hóa khác*, tr.4-6).

Một vài lý thuyết hiện đại về huyền thoại bắt nguồn từ các chuyên ngành triết học và văn học thời cổ, song cũng chịu ảnh hưởng của các khoa học xã hội. Ngay cả Mircea Eliade là người đã rút ra lý thuyết của mình từ các nghiên cứu tôn giáo, đối lập với những lý thuyết rút ra từ các khoa học xã hội, cũng viện đến các dữ liệu của khoa học xã hội để chứng minh cho lý thuyết của mình.

Trong mỗi chuyên ngành khoa học đều có hàm chứa nội dung những lý thuyết về huyền thoại. Nói cho đúng, các lý thuyết về huyền thoại là các lý thuyết thuộc những lĩnh vực rộng hơn, trong đó huyền thoại chỉ là một bộ phận. Chẳng hạn, các lý thuyết nhân loại học về huyền thoại là các lý thuyết văn hóa ứng dụng vào trường hợp huyền thoại. Các lý thuyết tâm lý học về huyền thoại là các lý thuyết về tâm trí. Các lý thuyết xã hội học về huyền thoại là các lý thuyết về xã hội. Không có bản thân các lý thuyết về huyền thoại, bởi vì không có bản thân chuyên ngành nghiên cứu huyền thoại. Huyền thoại không giống như văn học, văn học đã khẳng định hoặc đã được truyền thống khẳng định là phải được nghiên cứu như văn học chứ không phải như là sử học, xã hội học, hoặc như là một thứ gì khác không liên quan đến (không phải là) văn học. Trong khi đó thì không có việc nghiên cứu huyền thoại như là huyền thoại.

Tính thống nhất của những nghiên cứu về huyền thoại thuộc các chuyên ngành khác nhau, là ở các vấn đề được đặt ra. Có ba vấn đề chính được đặt ra là vấn đề về nguồn gốc, về chức năng

và về chủ đề. Câu hỏi về nguồn gốc là tại sao huyền thoại phát sinh và phát sinh như thế nào. Câu hỏi về chức năng là tại sao và bằng cách nào huyền thoại tồn tại một cách bền bỉ. Câu hỏi về nguồn gốc và chức năng thường được trả lời rằng huyền thoại phát sinh do đáp ứng một nhu cầu và tiếp tục tồn tại do tiếp tục đáp ứng được nhu cầu ấy. Nhu cầu ấy là gì thì tùy thuộc vào quan niệm khác nhau của các lý thuyết. Câu hỏi về chủ đề là về nội dung quy chiếu của huyền thoại. Một số lý thuyết chủ trương cách đọc huyền thoại theo nghĩa đen, như thể nội dung quy chiếu của huyền thoại được nói thẳng ra, chẳng hạn như đó là nói về các thần linh. Một số lý thuyết khác chủ trương cách đọc biểu trưng, như thể nội dung quy chiếu, thông qua nghĩa biểu trưng, có thể là bất cứ cái gì.

Các lý thuyết khác nhau không chỉ về cách trả lời các câu hỏi ấy mà cả về hướng đặt các câu hỏi. Một số lý thuyết, và có lẽ cả một số chuyên ngành khoa học nữa, tập trung vào vấn đề nguồn gốc của huyền thoại; một số khác, vào vấn đề chức năng; một số khác nữa, vào vấn đề chủ đề. Chỉ có một số ít lý thuyết đặt ra cả ba vấn đề, và một số lý thuyết khi đặt ra vấn đề nguồn gốc hoặc chức năng chỉ nêu lên câu hỏi “tại sao” hoặc “như thế nào” mà không nêu lên cả hai.

Người ta thường nói rằng các lý thuyết của thế kỷ XIX tập trung vào vấn đề nguồn gốc, còn các lý thuyết của thế kỷ XX thì tập trung vào các vấn đề về chức năng và chủ đề. Song nói như vậy là lẫn lộn giữa nguồn gốc lịch sử với nguồn gốc nói chung (nguồn gốc nói chung: tạm dịch từ “recurrent origin”: nguồn gốc hồi quy, luôn luôn tái diễn). Những lý thuyết tuyên bố có thể cung cấp được câu trả lời cho vấn đề nguồn gốc của huyền thoại đòi hỏi phải hiểu biết không phải là thoát tiên huyền thoại phát sinh tại nơi nào, vào thời gian nào mà là ở bất cứ đâu và vào bất cứ khi nào tại sao huyền thoại lại phát sinh và phát sinh như thế nào. Vấn đề nguồn gốc huyền thoại hiểu theo nghĩa như thế đã từng được bàn đến một cách rộng rãi cả trong những lý thuyết của thế kỷ XIX cũng như của thế kỷ XX, và mỗi quan tâm đến chức năng và chủ đề của huyền

thoại cũng là chung cho các lý thuyết của thế kỷ XIX và thế kỷ XX.

Có một sự khác nhau đích thực giữa các lý thuyết của thế kỷ XIX và của thế kỷ XX. Những lý thuyết của thế kỷ XIX có khuynh hướng xem chủ đề của huyền thoại là thế giới vật chất và xem chức năng của huyền thoại là giải thích trực tiếp hoặc miêu tả một cách biểu trưng thế giới ấy. Huyền thoại được xem là tiêu biểu cho một kiểu đối tác “thời nguyên thủy” với khoa học vốn được coi là hoàn toàn thuộc thời hiện đại. Khoa học khiến cho huyền thoại không chỉ đơn giản trở thành không còn cần thiết nữa, mà còn dứt khoát xung khắc với khoa học, đến mức người hiện đại vốn được định nghĩa là con người khoa học, đã loại bỏ huyền thoại. Ngược lại, các lý thuyết của thế kỷ XX có khuynh hướng không hề xem huyền thoại như là một đối tác đã lỗi thời của khoa học, cả về chủ đề cũng như chức năng. Do đó, con người hiện đại không buộc phải vì khoa học mà từ bỏ huyền thoại.

Cùng với các câu hỏi về nguồn gốc, chức năng và chủ đề, thường có những câu hỏi bao hàm trong các câu hỏi chính ấy: huyền thoại có tính phổ quát không? Những câu trả lời các câu hỏi ấy xuất phát từ các câu trả lời cho ba câu hỏi chính trên. Một lý thuyết khẳng định huyền thoại phát sinh và có các chức năng giải thích các quá trình vật chất sẽ có khả năng thu hẹp huyền thoại vào các xã hội giả định là không có năng lực khoa học. Ngược lại, một lý thuyết khẳng định huyền thoại phát sinh và có chức năng gắn kết xã hội thì có thể cho rằng huyền thoại được thừa nhận và có lẽ còn không thể thiếu được đối với tất cả các xã hội.

Một lý thuyết chủ trương chức năng của huyền thoại là giải thích các quá trình vật chất thì sẽ phải thừa nhận sự sai lầm của huyền thoại nếu nội dung giải thích ấy mâu thuẫn với sự giải thích của khoa học. Một lý thuyết chủ trương huyền thoại thực hiện chức năng gắn kết xã hội thì có thể né tránh vấn đề nội dung chân thực của huyền thoại bằng cách lập luận rằng xã hội sẽ có

được sự gắn kết khi các thành viên tin rằng các luật lệ mà họ được yêu cầu tuân thủ đã từng do những bậc tổ tiên sùng kính thiết lập nên từ lâu đời, cho dù trong thực tế đúng là có chuyện như vậy hay không. Loại lý thuyết này né tránh vấn đề nội dung chân thật của huyền thoại, bởi vì những câu trả lời của nó là dành cho các câu hỏi về nguồn gốc và chức năng.

Định nghĩa về huyền thoại

Tôi đã từng tham dự nhiều cuộc hội thảo trong đó có những diễn giả nhiệt tình đề xuất vấn đề về “tính chất huyền thoại” trong một tác phẩm văn học, sân khấu hoặc điện ảnh nào đó. Song có rất nhiều ý kiến khác nhau, tùy thuộc vào cách định nghĩa huyền thoại khác nhau. Sau đây là ý kiến của riêng tôi:

Để bắt đầu, tôi đề nghị định nghĩa huyền thoại là một câu chuyện. Nói rằng huyền thoại là một câu chuyện như mọi thứ khác cùng loại, dường như là nói đến một điều đương nhiên. Dù sao, khi được yêu cầu nêu lên thí dụ về huyền thoại, hầu hết chúng ta đều trước hết nghĩ đến những câu chuyện về các vị thần và các anh hùng Hy Lạp và La Mã. Song huyền thoại cũng cần được hiểu theo nghĩa rộng như là một niềm tin hoặc một tín điều – chẳng hạn như huyền thoại “làm giàu nhanh chóng” hoặc “huyền thoại biên giới” ở Mỹ. Horatio Alger đã viết rất nhiều truyện bình dân minh họa cho huyền thoại “làm giàu nhanh chóng”, nhưng bản thân tín điều về việc “làm giàu nhanh chóng” ấy không chỉ tồn tại trong câu chuyện¹. Cũng có thể nói như vậy về “huyền thoại biên giới”.

Tất cả các lý thuyết được nói đến trong sách này đều cho rằng huyền thoại là một truyện kể. Đúng là E.B.Tylor đã biến truyện kể thành ngụ ý khái quát hóa, nhưng sự khái quát ở đây vẫn được thực hiện kèm theo truyện kể. Đúng là Claude Lévi – Strauss đã mạo hiểm đi xa ra khỏi truyện kể để khám phá “cấu trúc” của huyền thoại, song cấu trúc vẫn được miêu tả kèm theo truyện kể. Những lý thuyết chủ trương cách đọc huyền thoại một cách tượng trưng hơn là theo

¹ Nghĩa là cũng tồn tại cả trong tâm thức của con người nữa.

nghĩa đen, vẫn xem chủ đề hoặc ý nghĩa là sự bộc lộ của một truyện kể.

Vậy nếu huyền thoại được xem như là truyện kể, thì nó kể về cái gì? Trước hết đối với các nhà folklore học thì đó là những truyện kể về sự sáng tạo thế giới. Như vậy, trong Kinh Thánh chỉ có hai truyện kể sáng thế (Sáng thế 1 và 2), một truyện kể về vườn Eden (sáng thế 3) và bốn truyện kể về Noah (Sáng thế 6,7,8 và 9) được xem là huyền thoại. Tất cả những truyện khác hoặc là truyền thuyết hoặc là truyện cổ tích. Nằm bên ngoài Kinh Thánh, “huyền thoại” Oedipus chẳng hạn có vẻ thực sự là một truyền thuyết. Tôi không muốn tỏ ra cứng nhắc như vậy, cho nên sẽ chỉ muốn định nghĩa huyền thoại đơn giản là một truyện kể về một điều gì đó có ý nghĩa. Truyện có thể thuộc thời quá khứ như theo cách xác định của Eliade và Bronislaw Malinowski, hoặc có thể thuộc thời hiện tại hay tương lai.

Đối với những lý thuyết đặc biệt xuất phát từ nghiên cứu tôn giáo, thì nhân vật chính trong huyền thoại phải là thần hoặc bán thần. Cả ở đây nữa, tôi cũng không muốn tỏ ra cứng nhắc. Nếu tôi cứng nhắc, tôi sẽ loại ra phần lớn các truyện trong Kinh Thánh Do Thái, trong đó tất cả các truyện có thể chỉ liên quan đến Đức Chúa Trời, chỉ trừ hai chương đầu của phần Sáng Thế, song nội dung các truyện trong đó dù sao nói về con người cũng nhiều như nói về Đức Chúa Trời. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng nhân vật chính của huyền thoại đều là những nhân cách – những nhân cách thần, người và cả động vật nữa. Có lẽ không tính vào đây các sức mạnh phi nhân cách, thí dụ “Cái Thiện” của Plato chẳng hạn. Tylor thuộc số các nhà lý thuyết bàn luận nhiều nhất về đặc điểm nhân cách hóa huyền thoại, tất cả các nhà lý thuyết khác cũng đều thừa nhận đặc điểm này của huyền thoại, trừ Lévi – Strauss. Đồng thời các nhân vật – nhân cách có thể hoặc là tác nhân, hoặc là đối tượng của hành động huyền thoại.

Trừ Rudolf Bultmann và Hans Jonas, còn tất cả các nhà lý thuyết khác đều quan tâm đến chức năng của huyền thoại, đặc biệt là Malinowski. Các nhà lý thuyết có ý kiến khác nhau khi

xác định chức năng của huyền thoại là gì. Tôi không muốn nhất quyết khẳng định chức năng của huyền thoại là gì. Tôi chỉ ghi nhận rằng đối với tất cả các nhà lý thuyết, chức năng của huyền thoại có ý nghĩa rất quan trọng, khác với các thể loại truyền thuyết và truyện cổ tích thường xem nhẹ hơn. Do đó tôi cho rằng, sinh hoạt kể chuyện huyền thoại thực hiện một điều gì đó có ý nghĩa đối với những người tham dự, còn điều đó là gì thì tôi để ngỏ cho những cách hiểu khác nhau.

Theo cách nói hiện nay thì huyền thoại là chuyện không có thật, huyền thoại “chỉ là chuyện huyền thoại”. Chẳng hạn vào năm 1977, nhà sử học William Rubinstein công bố cuốn sách nhan đề Huyền thoại về sự Giải cứu: tại sao các nước Dân Chủ không thể làm được nhiều hơn trong việc giải cứu người Do Thái khỏi nạn Phát xít. Nhan đề cuốn sách đã nói đầy đủ. Nội dung cuốn sách vạch trần sự sai lầm của niềm tin phổ biến cho rằng các nạn nhân Do Thái có thể đã có cơ hội được cứu thoát nếu như các nước Đồng minh đã tận tâm giải cứu họ. Rubinstein đưa ra nhận định khác, ông cho rằng thực ra các nước Đồng minh đã thờ ơ vì họ là những người chống Do Thái. Như vậy, đối với tác giả cuốn sách, từ “huyền thoại” diễn đạt được đầy đủ hơn sự lưỡng lự trong niềm tin vào cách giải thích việc giải cứu không thành, so với những cụm từ đã trở nên nhàm như “niềm tin sai lầm”, “quan niệm sai lầm phổ biến”. Một huyền thoại là một niềm tin sai lầm nhưng vẫn bám chắc vào đầu óc con người.

Ngược lại, cụm từ “huyền thoại làm giàu nhanh chóng” sử dụng từ huyền thoại theo nghĩa khẳng định (điều tin là có thực – ND thêm) vẫn lấy niềm tin làm chỗ dựa. Một niềm tin, rõ ràng là sai lầm, dường như có sức bám chắc hơn một niềm tin xác thực, bởi vì nó vẫn còn vững chắc ngay cả khi nó đối diện với sự sai lầm rõ ràng của nó. Nhưng một niềm tin được tâm niệm là xác thực có thể cũng có sức bám chắc như một niềm tin sai lầm, đặc biệt khi có được những bằng chứng thuyết phục. Có sự trở trêu là một số người Mỹ, trong khi vẫn tiếp tục ủng hộ niềm tin về sự làm giàu nhanh chóng, có

thể đã thôi không còn nhắc đến nó như là nhắc đến một “huyền thoại” bởi vì từ “huyền thoại” đã trở thành có hàm nghĩa sự sai lầm. Tôi cho rằng để xác định một truyện kể là một huyền thoại, truyện đó đương nhiên phải diễn đạt một niềm tin bám chắc trong tâm trí những người chia sẻ niềm tin ấy. Nhưng tôi để ngỏ cho khả năng truyện ấy trong thực tế có thực hay không có thực.

Huyền thoại Adonis

Để làm rõ sự khác nhau giữa các lý thuyết, tôi xin dẫn một huyền thoại quen thuộc - Huyền thoại Adonis – và chỉ ra nó đã được xem xét theo quan điểm của các lý thuyết đó như thế nào. Tôi chọn huyền thoại này trước hết bởi vì nó có rất nhiều dị bản, nên thể hiện rõ được tính linh hoạt, dễ biến đổi của huyền thoại. Nguồn tư liệu chính về huyền thoại này là tác phẩm *Thư viện* [library] (Quyển III, chương 14, các đoạn 3,4) của Apollodorus (Hy Lạp) và tác phẩm *Biến dạng* [Metamorphoses] (Quyển X, các dòng 298-739) của Ovid (La Mã).

Apollodorus, dựa trên một dị bản của nhà thơ sử thi Panyasis, kể rằng Smyrna mang thai Adonis do đã mê đắm và ăn nằm với chính cha đẻ của mình. Khi cha nàng phát hiện ra người phụ nữ mà ông có quan hệ tình dục vào ban đêm chính là Smyrna, ông lập tức rút gươm ra, nàng chạy trốn, ông đuổi theo nàng. Khi sắp bị đuổi kịp, nàng đã cầu xin thần linh làm cho không ai thấy được mình, các vị thần thương hại, biến nàng thành một cây trầm hương (Smyrna – myrrich). Mười tháng sau, Adonis sinh ra từ một khe nứt trên cây.

Ngay từ khi còn nhỏ tuổi, Adonis đã có một sắc đẹp siêu phàm, và Aphrodite, nữ thần được giao nhiệm vụ bảo vệ cậu. đã yêu cậu say đắm, như Smyrna xưa kia đã từng yêu say đắm cha đẻ của mình. Để giữ Adonis hoàn toàn cho riêng mình, Aphrodite giấu cậu vào một cái tủ. Khi Persephone, nữ hoàng của thế giới Âm phủ (Hades), mở cái tủ mà Aphrodite đã trao cho mình giữ gìn nhưng không tiết lộ trong đó có gì, vị nữ thần này lại cũng say đắm Adonis và không chịu trả lại cậu cho Aphrodite. Cả hai nữ thần đều

muốn dành Adonis cho riêng mình. Zeus, vua của các thần, được hai bên yêu cầu phân xử, đã quyết định Adonis sẽ được giao cho Persephone một phần ba thời gian còn lại thì được sống một mình. Adonis sẵn sàng dành một phần ba thời gian trong năm của mình cho Aphrodite, vì vậy không bao giờ rời xa khỏi sự coi sóc giữ gìn của một nữ thần. Một hôm, trong khi đi săn, Adonis bị một con lợn lòi húc chết. Theo một bản kể khác không rõ tên người kể, được Apollodorus sử dụng trong tác phẩm của mình, thì cái chết của Adonis là do Ares, thần chiến tranh, gây ra; vị thần này là người tình của Aphrodite, nổi giận vì Adonis đã chiếm được tình yêu của nữ thần.

Ovide cũng kể lại tình tiết Adonis sinh ra từ quan hệ loạn luân của mẹ mình là Myrrha với cha đẻ của nàng là Sinyras. Myrrha đang sắp treo cổ lên cây tự tử để giải thoát khỏi nỗi đau khổ của mình thì được bà vú nuôi của nàng ngày xưa đến cứu, bà vú là người có dính líu đến nguyên nhân nỗi tuyệt vọng của Myrrha và, cũng giống như lời kể của Apollodorus, đã sắp xếp để Myrrha ăn nằm với cha mình mà không bị phát hiện. Nhưng vào đêm thứ ba, khi người cha cho thắp sáng lên để biết rõ được người phụ nữ ấy là ai mà yêu mình say đắm như thế, và cũng như lời kể của Apollodorus, ông đã rút gươm ra và Myrrha đã chạy trốn. Myrrha mang bầu đi lang thang suốt chín tháng. Cũng theo lời kể của Apollodorus, nàng Myrrha kiệt sức đã cầu nguyện và được các thần hóa phép biến thành một cái cây – tuy ở bản kể này, sự kiện này diễn ra vào tháng cuối chứ không phải vào khi mới mang thai của nàng. Song Myrrha vẫn còn khóc được như một con người, và nước mắt của nàng hóa thành nhựa cây trầm hương. Đứa bé, vẫn còn sống trong bụng nàng, đã phải tìm đường ra khỏi cái cây để được sinh ra.

Theo lời kể của Ovid thì, khác với lời kể của Apollodorus, nữ thần Venus (tên La Mã của nữ thần Aphrodite) đã gặp Adonis khi Adonis đã là một thanh niên, nhưng cũng như lời kể của Apollodorus, nữ thần đã say mê ngay lập tức. Không có sự tranh chấp với các nữ thần khác, vì vậy Adonis hoàn toàn là của riêng mình nữ

thần. Họ cùng nhau đi săn, trong khi venus liên tục cảnh báo chàng chỉ nên theo săn những con thú nhỏ thì chàng lại coi thường, tìm săn thú lớn. Và cũng như lời kể của Apollodorus, chàng đã bị một con lợn lòi húc chết, nhưng không có tình tiết nào kể về kẻ tình địch của Adonis đá pháí con lợn lòi đến giết chàng.

Theo lời kể của Apollodorus, thì truyện kết thúc với cái chết của Adonis, còn theo lời kể của Ovid thì truyện còn tiếp tục kể về nỗi thương tiếc của nữ thần Venus. Giống như việc tạo ra một tượng đài tưởng niệm, nữ thần đã tưới rượu tiên lên mảnh đất thấm máu chàng, từ chỗ đó mọc lên cây hoa cỏ chân ngỗng. Hoa cỏ chân ngỗng chóng tàn, giống như cuộc đời ngắn ngủi của Adonis.

Theo lời kể của Apollodorus thì chu kỳ chết và tái sinh hằng năm diễn ra trước khi Adonis “chết hẳn”, còn trong lời kể của Ovid thì chu kỳ ấy, dưới hình thức chu kỳ đời sống của một loài hoa, diễn ra sau khi Adonis chết. Việc trồng hoa được tiến hành trước khi tiến hành nghi lễ gắn với huyền thoại Adonis – trong lời kể của Apollodorus không có mối quan hệ huyền thoại – nghi lễ này.

Theo lời kể của Apollodorus, nguyên cơ chính dẫn đến các biến cố là sự thù hận, còn theo lời kể của Ovid thì nguyên cơ đó là tình yêu. Theo Apollodorus thì Adonis là nạn nhân vô tội của sự xung đột giữa cha mẹ và giữa các vị thần đối địch nhau, còn theo Ovid thì nữ thần Aphrodite đau khổ khôn nguôi cũng là nạn nhân không kém Adonis.

Theo Apollodorus, truyện được coi như là có thật, còn theo Ovid thì truyện kể có tính chất hư cấu. Truyện được Apollodorus kể một mạch, trong khi Ovid đan bện truyện với một chủ đề rộng hơn – đặc biệt là chủ đề về sự biến dạng, như Myrrha biến thành một cái cây và Adonis biến thành một bông hoa. Lời kể của Apollodorus hướng người đọc vào sự tiếp tiếp, còn lời kể của Ovid hướng người tiếp nhận vào cách đọc biểu trưng. Truyện kể theo Apollodorus là nghiêm túc, còn theo Ovid là có tính chất giải trí. Tôi nêu ví dụ về huyền thoại Adonis không

phải chỉ do truyện có nhiều dị bản mà còn do truyện tỏ ra rất quen thuộc với những lý thuyết hiện đại về huyền thoại. Nó đã từng được phân tích bởi J.G.Frazer, bởi Marcel Detienna và bởi C.G.Jung và những môn đệ của ông.

Ứng dụng các lý thuyết vào huyền thoại

Phân tích một huyền thoại là phân tích từ một số quan điểm lý thuyết. Không thể lẫn tránh lý thuyết. Chẳng hạn trong các sách chỉ dẫn về huyền thoại cổ điển, hành trình hàng năm của Adonis đi xuống âm phủ, nơi ngự trị của nữ thần Persephone, rồi trở lại với nữ thần tình yêu Aphrodite thường được gắn với hành trình của đời sống cây cỏ, là do giả định một cách xem xét huyền thoại như là một thứ khoa học nguyên thủy đối ứng với khoa học hiện đại. Nghi ngờ tính phổ biến của một lý thuyết nào đó là một câu chuyện. Có thể tránh né được không việc xây dựng lý thuyết nói chung lại là một câu chuyện khác.

Lý thuyết cần đến huyền thoại cũng như huyền thoại cần đến lý thuyết. Nếu lý thuyết làm sáng tỏ huyền thoại thì huyền thoại khẳng định lý thuyết. Đúng là sự phù hợp hoàn toàn của một huyền thoại bản thân nó không khẳng định lý thuyết, các nguyên lý của lý thuyết phải được xây dựng theo tư cách của chính nó. Ví dụ, chỉ ra rằng lý thuyết của Jung, khi đưa ra ứng dụng đã giải thích được huyền thoại Adonis, không phải bản thân nó đã xác minh được sự tồn tại của vô thức tập thể, ngược lại cái vô thức tập thể này đã được giả định trước. Nhưng có một cách, dù không trực tiếp, có thể khẳng định được một lý thuyết, đó là chứng minh được lý thuyết ấy đã hoạt động tốt như thế nào khi các nguyên lý của nó được thừa nhận – có thể thấy điều này trong các lĩnh vực mà lý thuyết chắc là sai hoặc thiếu năng lực nếu nó chứng tỏ là không hoạt động được.

*PGS. Chu Xuân Diên dịch chương Mở đầu trong sách **Huyền thoại – Một dẫn luận ngắn** của Robert A. Segal (Robert A. Segal: **Myth – A very short Introduction**. Oxford University Press. 2004. p.1-10)*